

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Âm nhạc.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN BẢO LÂN.

2. Ngày tháng năm sinh: 26/05/1963; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quang Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 24, Phường Quang Trung, Ngõ 180, Phố Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0904 577 978;

E-mail: baolantransp@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2002 đến năm 2006: Giảng viên Âm nhạc, Khoa Âm nhạc và Mỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Từ năm 2006 đến năm 2012: Giảng viên Âm nhạc, Trưởng bộ môn Lí luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Khoa Âm nhạc và Mỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Từ năm 2012 đến năm 2016: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc, Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Từ năm 2016 đến nay (2020): Giảng viên chính, Phó Trưởng Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa, Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.37547823

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 09 năm 2001, ngành: Âm nhạc, chuyên ngành: Sáng tác. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Nhạc viện Hà Nội, Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam).

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 05 năm 2008, ngành: Văn hóa, chuyên ngành: Văn hóa học. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 04 năm 2014, ngành: Văn hóa, chuyên ngành: Văn hóa Dân gian. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật – Thể dục Thể thao .

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Âm nhạc dân gian;
- Giáo dục Âm nhạc;
- Âm nhạc học và Văn hóa học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
  - Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.
  - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài cấp Bộ và cấp Cơ sở (Trong đó: 01 đề tài cấp Bộ và 04 đề tài cấp Cơ sở));
  - Đã công bố (số lượng) 16 bài báo KH, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
  - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế;
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

*Danh hiệu thi đua*

- 2014 - 2015: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, QĐ số 3710/QĐ-ĐHSPHN, ngày 24/7/2015
- 2015 - 2016: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, QĐ số 3978/QĐ-ĐHSPHN, ngày 07/7/2016
- 2016 - 2017: Lao động tiên tiến, QĐ số 5906/QĐ-ĐHSPHN, ngày 21/8/2017
- 2017 - 2018: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, QĐ số 6199/QĐ-ĐHSPHN, ngày 15/8/2018
- 2018 - 2019: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, QĐ số 8663/QĐ-ĐHSPHN, ngày 09/8/2019

*Hình thức khen thưởng*

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSPHN (2011): Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Khoa Nghệ thuật, giai đoạn 2001-2011; theo quyết định khen thưởng số 4707/TĐ-KT, ký ngày 17/11/2011.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (2016): Đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Khoa Nghệ thuật Giai đoạn 2011-2016; theo Quyết định khen thưởng số: 5353/QĐ-BGDĐT, ký ngày 11/11/2016.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSPP Hà Nội (2017): Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường, năm học 2015-2016; theo quyết định khen thưởng số 276/TĐ-KT, ngày 17/1/2017.

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Giấy khen của Ban Chấp hành công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn, năm học 2018-2019; theo quyết định khen thưởng số 217/QĐ-CĐ, ký ngày 29/10/2019.

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSPh Hà Nội (2020) - Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải nhì cấp Trường, năm học 2018-2019; theo quyết định khen thưởng số 85/TĐ-KT, ký ngày 07/01/2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tôi luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức. Có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo. Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giảng viên đại học. Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo, ảnh hưởng tốt đến sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

- Nắm bắt chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ. Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn. Vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân. Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Tận tụy với công việc. Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất, năng lực của người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên<sup>(\*)</sup>:

- Tổng số 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				01	405		405/430/360
2	2015-2016				01	390		390/415/270
3	2016-2017			02	01	345		345/510/270
<b>3 năm học cuối</b>								
4	2017-2018			02	01	375		375/540/270
5	2018-2019			01	01	435		435/530/270
6	2019-2020				01	285		285/310/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2, khung tham chiếu châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Tân Mùi		x	x		2016 - 2017	ĐHSPNTTW	18/10/2017
2	Đỗ Khắc Sơn		x	x		2016 - 2017	ĐHSPNTTW	05/04/2018
3	Nguyễn Đức Thành		x	x		2017 - 2018	ĐHSPNTTW	28/12/2018
4	Đặng Thị Thu Trang		x	x		2017 - 2018	ĐHSPNTTW	10/05/2019
5	Nguyễn Thị Ái		x	x		2018 - 2019	ĐHSPNTTW	30/12/2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Bản sắc dân tộc trong ca khúc mới Việt Nam	CK	Nhà Xuất bản Khoa học xã hội (2020) ISBN: 978-604-70-2870-2 Giấy phép xuất bản số: 57/QĐ-Nxb KHXH	01	Viết riêng		Trường ĐHSP HN, số: .../GCN-ĐHSPHN
2	Những yếu tố cổ truyền dân tộc trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới	CK	Nhà Xuất bản Văn hóa dân tộc (2020) ISBN: 978-604-965-994-4 Giấy phép xuất bản số: 88-20/QĐ-XB VHDT	01	Viết riêng		Trường ĐHSP HN, số: .../GCN-ĐHSPHN

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 02 sách chuyên khảo

#### **Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Ch kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>Giai đoạn trước bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>					
1	Tìm hiểu âm nhạc Hát Văn ở Phú Dầy, Nam Định	TK	SPHN-07-152	2007-2008	17/11/2008 (Đạt)
2	Tìm hiểu về sinh hoạt văn hóa Ca Trù ở Lỗ Khê, Đông Anh, Hà Nội	CN	SPHN-07-153	2007-2008	17/11/2008 (Đạt)
<i>Giai đoạn sau bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>					
3	Những yếu tố cổ truyền dân tộc trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới (1986 - 2016)	CN	SPHN-15-432	2015-2018	28/12/2018 (Đạt)
4	Tương đồng và khác biệt trong dân ca đối đáp nam nữ của người Việt ở Bắc Bộ	TK	SPHN-17-15	2017-2019	20/12/2019 (Đạt)
5	Nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa thờ mẫu trong đào tạo ngành quản lý văn hóa	TK	B2018-GNT-12	2018-2019 (24 tháng)	12/2019 (Đạt)

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</b>								
1	Yếu tố dân gian trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 285 (tr.54-57)	2008
2	Bản sắc dân tộc có nhất thiết phải thể hiện qua các yếu tố chung của các tộc người trong nước?	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa dân gian ISSN:0866-7284			Số 5(143) (tr.34-44)	2012
3	Những yếu tố biểu hiện bản sắc dân tộc trong ca khúc mới Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN:0866-8655			Số 339 (tr.78-80)	2012
<b>Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</b>								
4	Đôi điều về tính chủ quan và khách quan của bản sắc dân tộc qua ca khúc	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 371 (tr.108-112)	2015
5	Một vài cảm nghĩ về tính nghệ thuật trong ca khúc	01	Tác giả chính	Tạp chí Bản tin ĐHSP Hà Nội			Số 53 (tr.66-68)	2015
6	Đào tạo Cử nhân Sư phạm	01	Tác giả	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Định			(tr.70-79)	2016



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Âm nhạc ở khoa Nghệ thuật, trường Đại học Sư phạm Hà Nội		chính	hướng công tác đào tạo giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật theo xu thế hội nhập Quốc tế”				
7	Một vài cảm nghĩ về môn hoà âm trong đào tạo cử nhân sư phạm Âm nhạc	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Định hướng công tác đào tạo giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật theo xu thế hội nhập Quốc tế”			(tr.80-82)	2016
8	Từ đệm theo lời cổ truyền dân tộc trong ca khúc Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Bản tin ĐHSP Hà Nội			Số 66 (tr.71-72)	2019
9	Vấn đề bản sắc dân tộc trong văn hóa, âm nhạc và ca khúc ở nước ta	01	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật ISSN:1859-1964				2020
10	Thủ pháp ca từ theo lối cổ truyền dân tộc trong ca khúc mới Việt Nam	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN: 0866-8655			Số 431 (tr.81-84)	2020
11	Một số lối sử dụng chất liệu âm nhạc cổ truyền trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới	01	Tác giả chính	Tạp chí Giáo dục Âm nhạc ISSN:2354-1326			Số 1 (117) (tr.38-45)	2020
12	Hình tượng văn học dân gian, truyền thống trong ca khúc Việt Nam thời đổi mới	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN:0866-8655			Số 422 (tr.66-68)	2020
13	Các xu hướng chính trong	01	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật ISSN:0866-8655				2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	sáng tác ca khúc Việt Nam							
14	越南歌曲中的民族文化特色研究 Nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc trong ca khúc Việt Nam	01	Tác giả chính	大观 Tạp chí Đại Quan, Trung Quốc, Mã xuất bản Quốc tế: ISSN: 2095-8250	Tạp chí Đại Quan, Mã xuất bản quốc tế: ISSN: 2095-8250, Mã xuất bản trong nước: CN: 41-1431/J			2020
15	越南歌曲民族本色的变化 Những biến đổi của bản sắc dân tộc trong ca khúc Việt Nam	01	Tác giả chính	艺术品鉴 Tạp chí Thường thức Nghệ thuật, Trung Quốc, Mã xuất bản Quốc tế: ISSN: 2095-2406	Tạp chí Thường thức Nghệ thuật, Mã xuất bản quốc tế: ISSN: 2095-2406, Mã xuất bản trong nước: CN: 61-1485/J			2020
16	新时代越南新歌曲中音乐和表演的传统因素 Yếu tố cổ truyền ở phần nhạc đệm và phần biểu diễn của ca khúc Việt Nam thời kỳ đổi mới	01	Tác giả chính	艺术品鉴 Tạp chí Thường thức Nghệ thuật, Trung Quốc, Mã xuất bản Quốc tế: ISSN: 2095-2406	Tạp chí Thường thức Nghệ thuật, Mã xuất bản quốc tế: ISSN: 2095-2406, Mã xuất bản trong nước: CN: 61-1485/J			2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài báo quốc tế

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Huy chương Vàng tác phẩm “Vinh quang trí tuệ Việt Nam” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ IV.	Bộ GD&ĐT	14/11/2009	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (25 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, huấn luyện.
2	Huy chương Vàng tác phẩm “Lời ru Âu Lạc” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ IV.	Bộ GD&ĐT	14/11/2009	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam (5 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, huấn luyện.
3	Huy chương Vàng tốp ca nam nữ “Rạng rỡ niềm vui” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao	Bộ GD&ĐT	14/11/2009	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (25 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí,

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	các trường sư phạm toàn quốc lần thứ IV.				huấn luyện.
4	Huy chương Vàng tác phẩm “Mãi mãi tuổi hai mươi” - Hội thi Tiếng hát sinh viên toàn Quốc lần thứ XII - 2012.	Bộ VH,TT&DL	Số: 153/QĐ-VHCS (25/10/2012)	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (30 người). Vai trò bản thân: hòa âm phối khí.
5	Huy chương Vàng “Bài ca ngôi nhà trí thức” - Hội thi Tiếng hát sinh viên toàn Quốc lần thứ XII - 2012.	Bộ VH,TT&DL	25/10/2012	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (30 người). Vai trò bản thân: hòa âm phối khí.
6	Huy chương Vàng tiết mục Tốp ca nam nữ “Đất học Thăng Long” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ V.	Bộ GD&ĐT	Số: 1358/TB-BGDĐT (30/10/3013)	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (25 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, huấn luyện.
7	Huy chương Bạc tác phẩm “Thư pháp” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ V.	Bộ GD&ĐT	Số: 1358/TB-BGDĐT (30/10/3013)	Cấp Quốc gia	Tốp ca nữ (5 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, huấn luyện.
8	Huy chương Vàng tiết mục tốp ca nam nữ “Vịnh chúc vạn xuân” - Hội thi Nghiệp vụ sư phạm - Văn nghệ - Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ V.	Bộ GD&ĐT	Số: 1358/TB-BGDĐT (30/10/3013)	Cấp Quốc gia	Tốp ca nam nữ (25 người). Vai trò bản thân: chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, huấn luyện.
9	Huy chương Bạc tác phẩm “Mái trường mến yêu” -	Bộ VH,TT&DL	Số: 63//QĐ-VHCS	Cấp Quốc gia	Hợp xướng nam nữ (60 người). Vai trò bản thân:

	Hội thi Tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ XII - 2016.		(29/3/2016)		chỉ đạo nghệ thuật, hòa âm phối khí, dàn dựng và chỉ huy.
--	---	--	-------------	--	---

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 09.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Thành viên tham gia xây dựng Chương trình đào tạo thuộc Chương trình Dự thảo khung CTĐT (ETEP) Sư phạm âm nhạc 2018, ngành đào tạo Sư phạm âm nhạc trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thành viên tham Ban xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học của trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2018.

- Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá, nghiệm thu Chương trình đào tạo Bộ môn Giáo dục nghệ thuật, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (1/2020).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....  
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....  
.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....  
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

.....  
- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

(\* ) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày ... tháng .... năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Trần Bảo Lân**